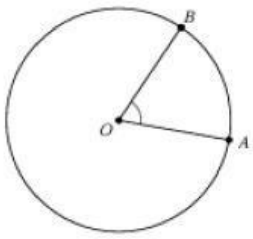
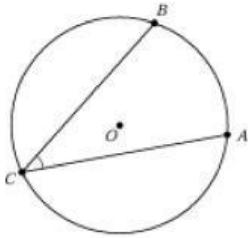
ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN NỬA CUỐI KÌ II
MÔN HÌNH HỌC 9

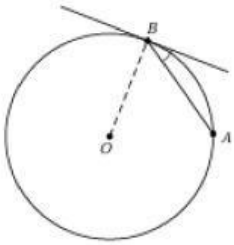
Câu 1: Hình nào dưới đây biểu diễn góc nội tiếp?



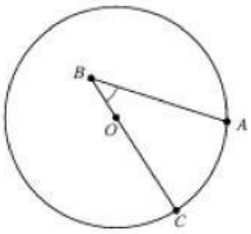
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 2: Góc nội tiếp nhỏ hơn hoặc bằng 90^0 có số đo

A. bằng nửa số đo góc ở tâm cùng chắn một cung.

B. bằng số đo của góc ở tâm cùng chắn một cung.

C. bằng số đo cung bị chắn.

D. bằng nửa số đo cung lớn.

Câu 3: Góc nội tiếp có số đo

A. Bằng hai lần số đo góc ở tâm cùng chắn một cung.

B. Bằng số đo của góc ở tâm cùng chắn một cung.

C. Bằng số đo cung bị chắn.

D. Bằng nửa số đo cung bị chắn.

Câu 4. Chọn khẳng định sai trong các phát biểu sau?

A. Tứ giác có bốn đỉnh thuộc một đường tròn được gọi là tứ giác nội tiếp đường tròn.

B. Mỗi hình chữ nhật là một tứ giác nội tiếp đường tròn.

C. Tứ giác có bốn cạnh tiếp xúc với đường tròn được gọi là tứ giác nội tiếp đường tròn.

LIVEWORKSHEETS

D. Mỗi hình vuông là một tứ giác nội tiếp đường tròn.

Câu 5. Trong một tứ giác nội tiếp, tổng số đo của hai góc đối nhau bằng

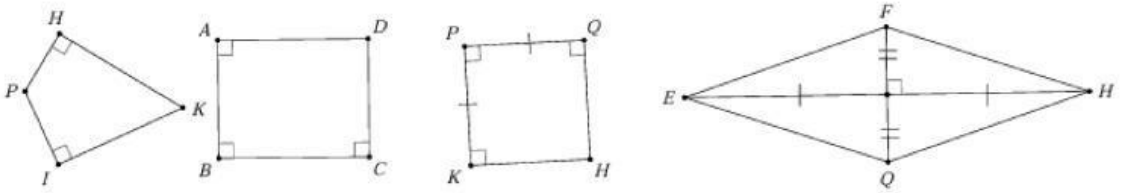
A. 180^0

B. 90^0

C. 360^0

D. 120^0

Câu 6. Trong các tứ giác sau, có bao nhiêu tứ giác nội tiếp được đường tròn?



A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 7. Cho tứ giác ABCD nội tiếp đường tròn biết $A = 2C$. Vậy số đo góc C bằng:

A. 60^0

B. 90^0

C. 120^0

D. 150^0

Câu 8. Tâm đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật có hai kích thước 3cm và 4cm

A. cách mỗi đỉnh một khoảng bằng 3cm

B. cách mỗi đỉnh một khoảng bằng 2,5cm.

C. cách mỗi đỉnh một khoảng bằng 4cm.

D. cách mỗi đỉnh một khoảng bằng 5cm.

Câu 9. Tâm đường tròn ngoại tiếp hình vuông ABCD có AB=5cm là

A. điểm nằm trên đoạn thẳng AC và cách A một khoảng bằng 5 cm.

B. điểm nằm trên đoạn thẳng AD và cách A một khoảng bằng 2,5cm.

LIVEWORKSHEETS

C. điểm nằm trên đoạn thẳng AD và cách A một khoảng bằng $\frac{5\sqrt{2}}{2}$ cm.

D. điểm nằm trên đoạn thẳng AC và cách A một khoảng bằng $\frac{5\sqrt{2}}{2}$ cm.

Câu 10. Cho hình trụ có chu vi đáy là 8π và chiều cao h=10. Thể tích hình trụ là

A. 40π.

B. 80π.

C. 120π.

D. 160π.

Câu 11. Cho hình trụ có bán kính đáy R = 3 cm và chiều cao h = 6 cm . Diện tích xung quanh của hình trụ là.

A. 18π .

B. 24π .

C. 36π .

D. 40π .

Câu 12. Cho hình trụ có bán kính đáy R và chiều cao h. Nếu ta giảm chiều cao đi 9 lần và tăng bán kính đáy lên 3 lần thì.

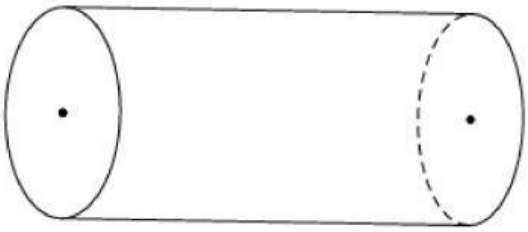
A. Thể tích hình trụ tăng 3 lần.

B. Diện tích xung quanh của hình trụ không đổi.

C. Thể tích hình trụ không đổi.

D. Thể tích hình trụ tăng 9 lần.

Câu 13. Một trục lăn có dạng hình trụ nằm ngang (như hình vẽ), hình trụ có diện tích một đáy $S = 25\pi$ cm^2 và chiều cao $h = 10$ cm.



Nếu trục lăn đủ 12 vòng thì diện tích tạo trên sân phẳng là bao nhiêu?

LIVEWORKSHEETS

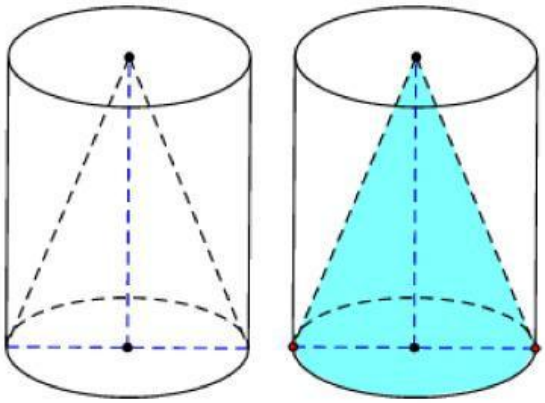
A. 1200π (cm^2).

B. 600π (cm^2).

C. 1000π (cm^2).

D. 1210π (cm^2).

Câu 14. Từ một khúc gỗ hình trụ cao 15 cm, người ta tiện thành một hình nón (như hình vẽ).



Biết phần gỗ bỏ đi có thể tích là 640π cm^3. Tính thể tích của khúc gỗ hình trụ.

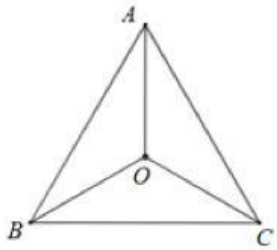
A. 960π (cm^3).

B. 320π (cm^3).

C. 640π (cm^3).

D. 690π (cm^3).

Câu 15. Cho tam giác đều ABC nội tiếp đường tròn tâm O. Phép quay thuận chiều 120° tâm O biến điểm A thành điểm nào?



A. Điểm A.

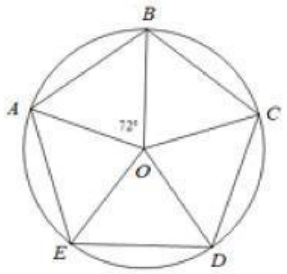
B. Điểm B.

C. Điểm C.

LIVEWORKSHEETS

D. Điểm O.

Câu 16. Cho ngũ giác đều ABCDE nội tiếp đường tròn O. Phép quay thuận chiều 144^0 tâm O biến điểm A thành điểm nào?



A. Điểm A.

B. Điểm B.

C. Điểm C.

D. Điểm D.

Câu 17. Cho tam giác đều ABC nội tiếp đường tròn tâm O. Phép quay giữ nguyên hình tam giác đều ABC là phép quay nào?

A. Phép quay thuận chiều 90^0 tâm O.

B. Phép quay thuận chiều 180^0 tâm O.

C. Phép ngược chiều 90^0 tâm O.

D. Phép thuận chiều 120^0 tâm O.

Câu 18: Cho tam giác ABC vuông tại A có AB=4cm, BC=5cm. Khi quay tam giác ABC một vòng quanh cạnh AC ta được một hình nón có chiều cao bằng

A. 4 cm

B. 3 cm

C. 5 cm

D. 9 cm

Câu 19. Cho tam giác vuông ABC tại A có $BC=10\,\text{cm}$; $AC=8\,\text{cm}$. Quay tam giác ABC quanh cạnh AB ta được một hình nón có thể tích là:

A. 182 (cm^3).

B. 128π (cm^3).

C. 96π (cm^3).

D. 128 (cm^3).

LIVEWORKSHEETS

Câu 20. Nếu ta tăng bán kính đáy và chiều cao của một hình nón lên 2 lần thì diện tích xung quanh hình nón đó.

A. Tăng 4 lần.

B. Giảm 4 lần.

C. Tăng 2 lần.

D. Không đổi.

LIVEWORKSHEETS